



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 08.38442414 – Fax : 08.38442387

Email : southernseed@ssc.con.vn



**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

TT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2016
2	Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2016
3	Báo cáo của Ban Điều hành năm 2016
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2016
6	Tờ trình báo cáo kết quả quyết toán chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2016 và phương án chi trả thù lao năm 2017
7	Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017
8	Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019
9	Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019
10	Báo cáo Tài chính 2016 tóm tắt: – Báo cáo tài chính hợp nhất – Báo cáo tài chính Công ty mẹ



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.38442414 – 08.39911945 – Fax: 08.38442387
Email: southernseed@ssc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016 (27/4/2017)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8:00 – 8:30	- Đăng ký cổ đông, tiếp đón khách mời;	Ban Tổ chức
		- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, chương trình Đại hội; đề cử Chủ tọa đoàn, Thư ký)	Ban Tổ chức
2	8:30 – 9:30	- Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2016	Lê Thị Lệ Hằng CT.HĐQT
		- Báo cáo Ban Điều hành năm 2016, bao gồm : + Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐT và XD CB năm 2016 và kế hoạch SXKD – Đầu tư & XD CB năm 2017,	Bùi Quang Sơn TGD
		- Báo cáo của BKS năm 2016;	Phan Thế Tý TBKS
3	9:30 – 10: 00	+ Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2016; + Tờ trình Báo cáo kết quả quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016 & Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 - Tờ trình xin ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2017; + Tờ trình chuẩn bị nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, tiếp tục nhiệm kỳ 2015 – 2019; + Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS & hướng dẫn bầu cử; - Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS.	Hàng Phi Quang UV. HĐQT
5	10:00-10:15	Nghỉ giải lao (15') Ban Kiểm phiếu làm việc	
6	10:20 -10:45	- Thảo luận & biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ 2015;	Chủ tọa đoàn
7	10:45- 11:00	- Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung và thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2016;	Chủ tọa đoàn
8	Từ 11: 00	- Bế mạc ĐHĐCĐ;	Ban Tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

I/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bối cảnh chung

- Biến đổi khí hậu toàn cầu làm cho thời tiết diễn biến bất thường như hạn hán, xâm nhập mặn gây tác động lớn đến sản xuất nông nghiệp.
- Khủng hoảng kinh tế thế giới đã tác động đến nền kinh tế nhiều quốc gia và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Hội nhập kinh tế toàn cầu tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời doanh nghiệp cũng phải vượt qua nhiều thách thức để tồn tại và phát triển.
- Tình hình cạnh tranh mạnh trên thị trường hạt giống, nhất là sự tăng cường tiếp thị của các công ty giống nước ngoài và sự ra đời của một loạt các công ty giống mới

Đứng trước bối cảnh trên, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

🚦 Thuận lợi:

- Công ty đã triển khai phương án đoạn tái cấu trúc giai đoạn 2, nhiều phương pháp và cách thức hoạt động mới đang vận hành cho Công ty.
- Sự hỗ trợ của Công ty mẹ để SSC tiếp cận, thay đổi hệ thống các quy chế cho phù hợp theo phương thức quản trị;

🚦 Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu ngày càng diễn ra khốc liệt, hạn hán, xâm nhập mặn xảy ra trên diện rộng, mùa Đông ẩm diễn ra ở các tỉnh Bắc Trung Bộ làm thay đổi cơ cấu giống.
- Hàng tồn kho lớn, chất lượng giảm. Giá bắp nông sản giảm kéo dài, giá lúa biến động theo chiều hướng giảm, giá đậu xanh tăng ảnh hưởng lớn đến nhu cầu mua giống của nông dân.
- Bộ sản phẩm rau – bắp vàng chưa đủ mạnh, sản phẩm chiến lược dẫn dắt thị trường chưa có, các sản phẩm độc quyền còn hạn chế so nhu cầu kinh doanh;
- Chưa có chiến lược tốt về lúa thuần, đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt cho sản xuất, kế hoạch sản xuất và kinh doanh chưa theo kịp thị trường, sản xuất thừa, thiếu;
- Việc thực hiện tái cấu trúc giai đoạn 2 của Công ty theo chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2021 nên ít nhiều bị ảnh hưởng tâm lý CBNV;

2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (số liệu hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	TH/KH 2016	TH 2016/TH 2015
Doanh thu thuần	507,373	469,468	436,957	93,08%	86,12%
Lợi nhuận sau thuế	45,142	65,523	36,145	55,18%	80,10%

- Doanh thu thuần: 436,957 tỷ đồng, đạt 93,08% so kế hoạch & đạt 86,12% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: 36,145 tỷ đồng, đạt 55,18% so kế hoạch & đạt 80,10% so với cùng kỳ.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty

Những mặt làm được :

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành tích cực triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành năm 2016, bao gồm :

- Thực hiện rà soát đánh giá thực trạng Công ty trong toàn bộ các lĩnh vực: Tổ chức bộ máy; nhân sự; Kế hoạch đầu tư; Nghiên cứu; Sản xuất; Quản lý chất lượng; kinh doanh; quản lý tài chính.
- Thực hiện xong việc tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2, cụ thể: (i) Sắp xếp, định biên lao động, bổ nhiệm nhân sự phù hợp với năng lực, nhiệm vụ và nâng cao trách nhiệm của từng bộ phận. (ii) Xây dựng, sửa đổi hệ thống quy chế quản trị:
 - ✓ Xây dựng và giao mục tiêu đến từng đơn vị, cá nhân người động.
 - ✓ Xây dựng chiến lược nghiên cứu sản phẩm theo hướng yêu cầu thị trường
 - ✓ Thực hiện chế độ lương khoán đối với bộ phận sản xuất và trả lương theo mục tiêu công việc...
- Một số giống triển vọng được nghiệm thu chuyển phát triển sản phẩm đưa vào kinh doanh:
 - ✓ Các giống sản xuất thử: Giống lúa lai KC06-1, giống lúa thuần Đài Thơm 8,
 - ✓ Công nhận chính thức giống: Kim Cương 111, bắp vàng SSC601 (P2P), bắp nếp CX162 (CX247);

* Những mặt còn hạn chế

- Không hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên 2016 thông qua, doanh thu & lợi nhuận đạt thấp so với kế hoạch. Bộ máy điều hành chưa linh hoạt, vẫn có nhiều vấn đề bất cập hiện nay chưa có đổi mới, cập nhật thị trường chưa được nhanh nhạy,
- Việc tương tác giữa Kinh doanh – Nghiên cứu – Sản xuất chưa xuyên suốt dẫn đến chưa nhận biết được thị trường đầy đủ, dự báo thiếu chính xác. Sản lượng và lợi nhuận giảm trong khi phải nộp thuế tăng do không đạt tỷ lệ cơ cấu sản phẩm khoa học công nghệ, hàng hủy lớn.
- Công tác bảo quản hàng hóa chưa tốt dẫn đến giảm chất lượng, mất giá trị lớn ảnh hưởng đến lợi nhuận/năm. Bên cạnh đó chưa thấy phát huy nghiên cứu đổi mới kinh doanh và marketing, chưa đưa ra sản phẩm khác biệt dẫn dắt thị trường. Cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu để tạo sự khác biệt của Công ty so với các công ty đối thủ.

- Hàng hóa kém, mất phẩm chất tồn kho tồn đọng từ các năm trước phải xử lý hủy, bán lương thực, giảm lợi nhuận của Công ty; sản phẩm phân phối Dekalb DK8868, DK6919 không tiêu thụ được gây thiệt hại cho Công ty. Các giống mua bản quyền không phát huy được thế mạnh cạnh tranh thậm chí không phát triển được thị trường tiêu thụ, dẫn đến thiệt hại cho Công ty như SK100, C919; Bắc Thơm 9;
- Việc quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa thuần không đáp ứng được chiến lược phát triển tại Đồng bằng Sông Cửu Long; triển khai sản xuất giá thành cao; vùng nguyên liệu không ổn định; thiếu Nhà máy để sấy, chế biến & cung ứng cho thị trường;
- Công tác đầu tư, XD CB, mua sắm trang thiết bị được thực hiện chỉ dừng ở đầu tư chủ yếu các công trình mở rộng, sửa chữa, máy móc, thiết bị, chưa đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư;
- Mặc dù, Công ty có một đội ngũ nghiên cứu tốt, có chuyên môn kỹ thuật cao nhưng chưa phát huy điểm mạnh, công tác kinh doanh dự báo thiếu chính xác,
- Công tác tài chính tình trạng công nợ tăng cao, công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả tốt; nhất là CNHN, chất lượng sản phẩm giảm sút trong kho bảo quản;
- Công tác tiền lương: đã cải tiến hệ thống lương điểm mới nhưng vẫn chưa thu hút nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao, công tác nhân sự quản lý cấp trung vẫn còn nhiều bất cập nhất là nhân sự khối sản xuất các Trại/Trại/Chi nhánh.

4. Hoạt động giám sát :

- Hội đồng quản trị giám sát Ban Điều hành việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCB, HĐQT về kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị năm 2016.
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai và quán triệt thực hiện các nội dung công tác tổ chức ĐHĐCB thường niên thành công
- Giám sát chính sách bán hàng, theo dõi công nợ, bảo quản hàng tồn kho. HĐQT đề nghị Ban Điều hành đặt trọng tâm triển khai bán hàng, công tác thu hồi, kiểm soát công nợ & các giải pháp thực hiện bảo quản hàng tồn kho. Vì thế cần gắn trách nhiệm của bộ phận sản xuất, kinh doanh, đảm bảo cơ chế cân bằng, quy trách nhiệm thưởng/ phạt cụ thể, chi tiết hơn để mang lại lợi ích cho công ty. Đồng thời phối hợp với các bộ phận để phân đấu cho các mục tiêu trong kinh doanh.
- Giám sát công tác triển khai kế hoạch chuẩn bị nguồn giống gốc để đáp ứng yêu cầu kinh doanh. Triển khai xây dựng kế hoạch kinh doanh và R&D cho 2016-2020 tầm nhìn 2025;
- Giám sát việc thực hiện chương trình dự trữ giống Quốc gia: HĐQT đã giao nhiệm vụ Ban Điều hành chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện kịp thời việc bảo quản, đóng gói & cung ứng giống theo yêu cầu
- HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành ngừng phát triển các giống mua bản quyền không phát triển được thị trường như SK100, C919; ngừng phân phối sản phẩm của Dekalb như DK6919, DK8868 để tập trung tiêu thụ hàng tồn kho.
- Giám sát việc thực hiện Hợp đồng liên doanh với Công ty Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức trong việc triển khai Dự án 282 Lê Văn Sỹ;
Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016
- Tổng chi phí sửa chữa lớn, mua sắm của các đơn vị trên toàn Công ty trong năm 2016 là **3.144,57 triệu** bằng 84,74% so với kế hoạch.
- Công tác bảo trì thiết bị sấy chế biến, bảo quản với chi phí 721,83 triệu đồng.

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	ĐƠN VỊ	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016
----	--------	---------------	----------------

TT	ĐƠN VỊ	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016
1	Trại GCT Cờ Đỏ	-	321.834.700
2	Trại GCT Lâm Hà	-	83.189.795
3	Trại Tân Hiệp	-	36.564.000
4	Trạm GCT Củ Chi	-	398.339.500
5	Trạm GCT Cai Lậy	-	47.748.250
6	Chi nhánh Hà Nội	2.286.014.694	1.630.837.790
7	Chi nhánh Tây Nguyên	425.000.000	529.350.850
8	Nhà máy Trà Vinh	-	9.790.000
9	Trụ sở chính Công ty	1.000.000.000	808.750.000
10	Tổng cộng	3.711.014.694	3.866.404.885

- Riêng Dự án liên doanh xây dựng Trung tâm Thương mại - Văn phòng - Căn hộ tại 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM.
- Do nghĩa vụ tài chính phát sinh khi liên doanh nên Hội đồng quản trị đã làm việc lại với đối tác để đánh giá tiến độ triển khai và hiệu quả của Dự án Liên doanh.
- Tháng 12/2016, đã điều chỉnh hồ sơ điều chỉnh giá trị khu đất xuống 100 tỷ đồng so với Giấy chứng nhận đầu tư cấp giấy phép đầu tư SSC, giá trị đất 8,5 triệu USD (#184 tỷ đồng), trong đó SSC góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất, tỷ lệ 25%/vốn điều lệ (#1,12 triệu USD) với đối tác là Công ty Phát triển Nhà DaeWon Thủ Đức, phần lợi nhuận chênh còn lại Công ty sẽ thu về nhưng phải chịu thuế TNDN;
- Hiện nay đối tác DaeWon Thủ Đức đang trong quá trình thực hiện thủ tục xin điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư và sau đó là thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập Công ty, dự kiến hoàn tất các thủ tục này trong tháng 4/2017;

III/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Lê Thị Lệ Hằng	Chủ tịch HĐQT	-	-
Trần Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT	-	-
Hàng Phi Quang	Thành viên HĐQT	44.587	0,29%
Nguyễn Quốc Vọng	Thành viên HĐQT	2.467	0,01%

(Từ tháng 7/2016, ủy viên HĐQT Nguyễn Quốc Vọng đã từ nhiệm thành viên HĐQT)

2. HOẠT ĐỘNG CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Các Tiểu ban đã tích cực thảo luận, tham mưu cho Hội đồng quản trị kịp thời đưa ra các định hướng, điều chỉnh chiến lược và các quyết sách phù hợp trong bối cảnh Công ty hiện nay.

Tiểu Ban Tái cấu trúc và Đầu tư

Trưởng Tiểu ban: Trần Kim Liên, Thành viên: Hàng Phi Quang;

- Thảo luận xây dựng kế hoạch kinh doanh 2016 & chiến lược sản xuất, kinh doanh, tài chính, sản phẩm, R&D giai đoạn 2016-2020;
- Thảo luận kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 (*đã hoàn tất thanh toán cổ tức 20%/năm*).
- Thảo luận các vấn đề tài chính khi thực hiện chuyển quyền sử dụng đất sang liên doanh đối với Dự án 282 Lê Văn Sỹ với Daewon Thủ Đức;
- Thảo luận lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của SSC & các Công ty con;
- Thảo luận kết quả thực hiện tái cấu trúc giai đoạn 1 & triển khai tái cấu trúc giai đoạn 2 của Công ty, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức một đơn vị/ bộ phận và định biên lại lao động
- Thảo luận chiến lược kinh doanh lúa thuần Đồng bằng Sông Cửu Long, giai đoạn 2017-2020;
- Thảo luận xây dựng các giải pháp tổng thể : về nguồn nhân lực, sản xuất, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ chế, chính sách bán hàng để mở rộng quy mô kinh doanh thực hiện chiến lược kinh doanh tại Đồng bằng Sông Cửu Long,

Tiểu ban Khoa học và Công nghệ

Trưởng Tiểu ban: Nguyễn Quốc Vọng (từ ngày 01/7/2016 thôi thành viên HĐQT)

Thành viên: Đỗ Bá Vọng;

- Thảo luận chương trình kế hoạch Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; đưa ra các chiến lược nghiên cứu sản phẩm;
- Tìm hiểu nhu cầu của thị trường để đưa ra những sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu kinh doanh của Công ty;

Tiểu Ban Nhân sự - Lương thưởng

Trưởng Tiểu ban: Hàng Phi Quang, Thành viên: Trần Kim Liên;

- Thảo luận nội dung tái cấu trúc giai đoạn 2, Thảo luận xây dựng chính sách thu hút và giữ nhân tài đặc biệt đội ngũ cán bộ nguồn, chuyên gia công nghệ, cán bộ nghiên cứu và chính sách đối với cán bộ nghiên cứu;
- Thảo luận quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 & kế hoạch chi trả HĐQT, BKS năm 2016;
- Thảo luận và đề xuất tiền lương của Tổng Giám đốc năm 2016; Thảo luận và đề xuất đơn giá tiền lương năm 2016;
- Thảo luận cơ chế sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển để thực hiện chi trả tiền lương cho bộ phận nghiên cứu phát triển (*bổ sung quỹ lương của Công ty*)
- Thảo luận bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự quản lý các đơn vị; Thảo luận việc chấp thuận đơn từ nhiệm của UV.HĐQT Nguyễn Quốc Vọng;
- Thảo luận bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự quản lý cấp cao Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng Công ty.
- Kiện toàn công tác nhân sự quản lý cấp cao của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển, giai đoạn 2017-2020;

3. CÁC NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã ban hành 15 Nghị quyết quan trọng trong năm 2016, cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/01/2016	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015: Doanh thu thực hiện 507 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế là 46 tỷ đồng; bằng 52% so với cùng kỳ năm 2014 và đạt 61% so với KH 2015; - Kế hoạch kinh doanh năm 2016: Ban Điều hành phải phân tích các yếu tố rủi ro liên quan, dự báo thị trường, theo dõi & giám sát các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận 2016 đã đề ra, đảm bảo kế hoạch thực hiện mang tính khả thi.
			- Để giảm tổn thất thiệt hại đối với hàng kém phẩm chất, yêu cầu Tổng Giám đốc ban hành quy định kiểm soát hàng hóa nhập kho, sấy - chế biến, bảo quản sản phẩm trong kho, đối với sản phẩm giống ngô lai và lúa lai yêu cầu phải có phương án bảo đảm an toàn.
2	02/NQ-HĐQT	28/01/2016	- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016
3	03/NQ-HĐQT	19/03/2016	- HĐQT đề nghị Ban Điều hành rà soát lại toàn bộ kế hoạch kinh doanh năm 2016 trên cơ sở sản phẩm, đồng thời xây dựng lại chiến lược kinh doanh 2016 - 2020 trên cơ sở năng lực hiện có của SSC. - Để giảm tổn thất đối với hàng hóa hiện đang bảo quản, yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai xây dựng phương án bảo quản đối với hàng hóa không có khả năng tiêu thụ trong năm nay thời gian xong trước 15/4/2016. - Triển khai tái cấu trúc giai đoạn 2 với Chi nhánh Hà Nội theo phương án đã trình HĐQT, kiện toàn ngay bộ máy lãnh đạo Chi nhánh thời gian thực hiện 01/4/2016. - Phê chuẩn miễn nhiệm nhân sự cấp quản lý là Giám đốc đơn vị: Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh miền Trung, Phòng Marketing -PTSP - Kế hoạch phân phối hàng Dekalb: HĐQT yêu cầu Ban Điều hành ngừng phân phối hàng Dekalb, tăng cường thúc đẩy bán hàng tồn kho còn lại. - Thông qua chủ trương đồng ý cho Công ty cổ phần Pan Saladbowl sử dụng 7,3 ha đất tại xã Dạ Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để sản xuất giống rau, hoa công nghệ cao, nhằm khai thác hiệu quả hơn việc sử dụng đất trước đây của Công ty. - Việc hợp tác liên doanh với Công ty Daewon Thủ

			Đức, SSC sẽ tiếp tục đề nghị đối tác có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất và trả các chi phí liên quan về thủ tục hồ sơ, chuyển nhượng giá trị quyền sử dụng đất.
4	04/NQ-HĐQT	12/4/2016	- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 trình ĐHĐCĐ thường niên 2015 - Doanh thu thuần 469 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế 65,5 tỷ đồng
			- Thông qua Tổng mức đầu tư cơ bản năm 2016 là 16,795 tỷ đồng
			- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận trích lập Quỹ chi trả cổ tức năm 2015
			- Thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2015
			- Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 :
			- Thông qua đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016,
			- Thông qua việc chỉ đạo Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần GCT Nam An kiện toàn lại tổ chức bộ máy Ban Điều hành, để sớm tập vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính,
			- Thông qua việc sử dụng quỹ Đầu tư phát triển 2016 trích bổ sung vào Quỹ lương của Công ty
			- Phê duyệt mức lương của Tổng Giám đốc năm 2016
5	05/NQ-HĐQT	07/06/2016	- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015, tỷ lệ chi trả 20%,
6	06/NQ-HĐQT	28/06/2016	- Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm của UV.HĐQT Nguyễn Quốc Vọng
7	07/NQ-HĐQT	28/06/2016	- Phê duyệt chọn Công ty Kiểm toán <u>TNHH Ernst & Young Việt Nam</u> thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của SSC
8	08/NQ-HĐQT	20/07/2016	- Rà soát lại toàn bộ kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm trên cơ sở sản phẩm giống hiện có, để có giải pháp kinh doanh, bán hàng, tiêu thụ hàng tồn kho;
			- Đối với giải pháp thu hồi công nợ, xử lý nợ khó đòi và tập trung đơn đốc thu hồi công nợ của Chi nhánh Hà Nội; Công ty Nam An;
			- Xây dựng kế hoạch sản xuất bổ sung vụ Thu Đông năm 2016;
			- Chuẩn bị kế hoạch sản xuất giống F1 để đáp ứng yêu cầu kinh doanh năm 2017
			- Xây dựng phương án kinh doanh năm 2017 toàn bộ các lĩnh vực kinh doanh, nghiên cứu, marketing, sản

			xuất, tổ chức bộ máy, nhân sự... - Phân công ủy viên Đỗ Bá Vọng – Tiểu ban Khoa học Công nghệ có trách nhiệm giúp Ban Điều hành Phụ trách xây dựng chiến lược, kế hoạch, quản lý, tổ chức thực hiện và kiểm soát về lĩnh vực khoa học Công nghệ, sản xuất, nghiên cứu, khảo nghiệm;
09	09/NQ-HĐQT	03/08/2016	- Triển khai khảo nghiệm bộ giống dưa lưới mới nhằm mục đích đánh giá hiệu quả, xây dựng quy trình kỹ thuật phục vụ cho dự án sản xuất dưa lưới của Công ty, địa điểm tại Trại Tân Hiệp và Trung tâm Nghiên cứu (SRC- Củ Chi) - Thông qua chủ trương cải tạo & quy hoạch Nhà máy chế biến Hạt giống Hà Nội để đáp ứng công tác chế biến bảo quản lúa - Thông qua chủ trương nâng vốn sở hữu của SSC tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nam An, nắm giữ cổ phần tối thiểu 90% vốn điều lệ
10	10/NQ-HĐQT	14/09/2016	- Thông qua nội dung đánh giá của Tổng Giám đốc về tình hình tái cấu trúc Công ty giai đoạn 1 và Phương án tái cấu trúc công ty giai đoạn 2. - Tổ chức kiện toàn và tăng cường lãnh đạo cấp cao có trình độ, năng lực, trách nhiệm, tâm huyết và khả năng thích nghi cho bộ máy lãnh đạo cấp cao của công ty. - Phê duyệt bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Marketing -PTSP - Thông qua dự án sản xuất dưa lưới công nghệ cao tại Củ Chi (<i>xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi</i>)
11	11/NQ-HĐQT	04/10/2016	- Phê duyệt Phương án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2 (<i>theo phương án định biên lao động do Tổng Giám đốc trình</i>) - Phê duyệt phương án đổi mới tổ chức quản lý sản xuất, nghiên cứu và chế biến bảo quản trong toàn Công ty theo hướng khoán gọn và gắn với thị trường, - Đồng ý về chủ trương khảo sát và lập dự án đầu tư thành lập Chi nhánh Giống cây trồng miền Nam tại Bình Định.
12	12/NQ-HĐQT	27/10/2016	- Thông qua điều chỉnh chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017-2020, tập trung nguồn lực phát triển lúa thuần tại Đồng bằng Sông Cửu Long. - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2016 - 2017, mở rộng liên kết với các tổ chức trong sản xuất giống thương mại, điều chỉnh kế hoạch sản xuất giống gốc đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất phục vụ kinh doanh.

			- Phê duyệt thành lập Ban Quản lý Dự án sản xuất dưa lưới tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi. Bổ nhiệm ông Hà Thành Võ, Giám đốc Trại Tân Hiệp làm Trưởng Ban,
			- Phê duyệt cán bộ cấp quản lý nghỉ việc theo đơn: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
			- Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc xúc tiến hoàn tất nhanh thủ tục thuê đất tại SRC, xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP.HCM để phục vụ cho triển khai các hoạt động SXKD của Công ty.
			- HĐQT giao Ban Tổng Giám đốc xây dựng các giải pháp tổng thể : về nguồn nhân lực, sản xuất, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ chế, chính sách bán hàng và cơ chế khuyến khích tạo động lực cho cán bộ nhân viên kinh doanh, Marketing để mở rộng quy mô kinh doanh thực hiện điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhằm tăng thị phần tại Đồng bằng Sông Cửu Long,
			- Giao nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc khẩn trương kiện toàn công tác nhân sự quản lý cấp trung các đơn vị Trại Tân Hiệp, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Marketing – PTSP & Phòng Kinh doanh : đề xuất bổ nhiệm nội bộ hoặc tuyển dụng nguồn nhân lực bên ngoài trình HĐQT xem xét phê chuẩn.
14	14/NQ-HĐQT	06/12/2016	- Phê duyệt bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý Phòng Marketing & Kế toán trưởng Công ty .
			- HĐQT yêu cầu Ban Điều hành phải quyết tâm nỗ lực bán hàng và có giải pháp tiêu thụ hết hàng tồn kho để giảm thiểu rủi ro hàng quá vụ đặc biệt đối với hàng Dekalb;
			- HĐQT giao Ban Tổng Giám đốc Công ty trước mắt tái cấu trúc bộ máy Phòng Kinh doanh, khẩn trương kiện toàn nhân sự bộ phận Kinh doanh, bộ phận Marketing –PTSP;
			- HĐQT giao Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất của 3 đơn vị tại Đồng bằng Sông Cửu Long, bao gồm : Chi nhánh Trà Vinh, Chi nhánh Trại Cờ Đỏ, Chi nhánh Trại Cai Lậy.
	15/NQ-HĐQT	28/12/2016	- HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành tạm ngưng triển khai đầu tư Công trình nhà màng Dự án Dưa lưới Công nghệ cao tại SRC với Công ty Kỹ thuật Nông nghiệp Đông Á (KuJi) mà HĐQT đã thông qua,
			- Kiện toàn công tác nhân sự quản lý cấp cao của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển, giai đoạn 2017-2020: thay đổi Ban Điều hành của Công ty

4. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- HĐQT đã xây dựng & triển khai phương án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2 về các mặt: Tiếp tục sắp xếp tổ chức, định biên lao động, kiện toàn nhân sự cấp cao theo chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2021, chiến lược nghiên cứu, kinh doanh, phát triển sản phẩm, tài chính, nhân sự, đầu tư.... theo hướng khai thác chuỗi giá trị gia tăng, mở rộng quy mô Công ty;
- Tăng cường hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động các Tiểu Ban của HĐQT thông qua các nội dung thảo luận, tham mưu, kết luận của cuộc họp định kỳ, các nghị quyết tại các cuộc họp trong việc hoạch định chiến lược và quản trị, điều hành công ty;
- Cải tiến, xây dựng chế độ lương, thưởng theo hướng trả lương theo chất lượng công việc và khuyến khích thu hút nhân tài, đào tạo bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhân lực của công ty phát triển bền vững trong tương lai. Quy hoạch và đào tạo nguồn nhân sự kế thừa, xây dựng văn hóa Công ty.
- củng cố tăng cường công tác quản lý, kiểm soát công ty con hiệu quả, công tác quản lý công nợ của Công ty mẹ và kiểm soát chi phí.

III/CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2017:

1. Kế hoạch kinh doanh - Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
Doanh thu	519,435,432,032
Lợi nhuận trước thuế	48.127.973.709
Lợi nhuận sau thuế	42,702,600,194
Cổ tức	20%/vốn điều lệ

2. Kế hoạch kinh doanh 2017 - Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
Doanh thu	522,419,470,316
Lợi nhuận trước thuế	48.701.237.060
Lợi nhuận sau thuế	43.072.843.341
Cổ tức	20%/vốn điều lệ

IV/ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ - XDCB NĂM 2017

STT	Danh mục sửa chữa, trang bị mới	Dự toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
I	Trại GCT Cờ Đỏ: Hệ thống sấy 100 T/mẻ Tại Cờ Đỏ; Hệ thống chế biến sàng sơ bộ, sàng tinh CL3, Gàu tải 3 tấn/ giờ; Cân điện tử theo sàn và băng tải cân đóng bao; Băng tải ngang di động; Cải tạo nhà kho để lắp đặt hệ thống sấy, thiết bị ; Nạo vét kênh mương , gia cố đắp bờ	3,559,010,000	Tháng 3, Tháng 4
II	Trạm Cai Lậy: Hệ thống chế biến sàng sơ bộ, sàng tinh CL3, Gàu tải 3 tấn/ giờ, Cân điện tử theo sàn và băng tải cân đóng bao, sửa chữa nhà làm việc, kho, hàng rào	975,260,000	Tháng 9, Tháng 10

III	CN Hà Nội: Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng khu vực bin sậy mới, Cải tạo hàng rào mặt tiền; Mua thêm 1 máy dán bao (Đài Loan)	245,000,000	Tháng 6
IV	Văn phòng Hội sở công ty: Thi công hoàn thiện nội thất tòa nhà thuê mới	1,350,000,000	Tháng 2
	Tổng cộng	6,129,270,000	

V/ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Chiến lược kinh doanh: Xây dựng thị trường – Kênh phân phối

- ✓ Nhóm lúa thuần : Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Hồng – Bắc Trung Bộ; Duyên Hải Miền Trung - Tây Nguyên.
- ✓ Nhóm lúa lai : Miền Bắc, Miền Trung – Tây Nguyên; Bán Đảo Cà Mau
- ✓ Nhóm Bắp Vàng: Lào; Campuchia; Tây Bắc; Tây Nguyên; Đông Bắc; Miền Đông
- ✓ Nhóm Bắp Nếp: Miền Nam; Miền Bắc
- ✓ Nhóm rau – Đậu: ĐBSCL; Miền Đông Nam Bộ - Tây Nguyên; Miền Bắc; Miền Trung; Campuchia
 - Xây dựng thương hiệu lúa độc quyền SSC để thay thế dần thị trường lúa giống public, nâng thị phần, lợi nhuận, chiếm 70% tỷ trọng nhóm lúa thuần ;
 - Xây dựng hệ thống kênh phân phối nhóm lúa, phát triển các giống lúa độc quyền, xúc tiến mua bán quyền các giống lúa thuần để bổ sung vào sản phẩm kinh doanh;
 - Đa dạng bộ sản phẩm rau màu; Phân phối độc quyền nông dược tạo thêm ngành hàng mới;

2. Chiến lược Marketing -PTSP

- Giá sản phẩm độc quyền của SSC: Xây dựng chiến lược giá đảm bảo lợi nhuận cho Công ty và đại lý lãi gộp kỳ vọng 30-33%;
- Giá sản phẩm public: Xây dựng chiến lược giá cạnh tranh chiếm lĩnh thị phần của đối thủ cạnh tranh, lãi gộp kỳ vọng 12-22%;
- Đảm bảo lợi nhuận để khuyến khích đại lý cấp 1 luôn có động lực bán hàng.

3. Chiến lược Đầu tư:

- Xây dựng Nhà máy mới tại Đồng Tháp;
- Mở thêm Chi nhánh Bắc Sông Hậu hoặc Nam Sông Hậu;

4. Chiến lược Tài chính :

- Sử dụng & khai thác hiệu quả nguồn vốn của Công ty (vốn tự có và vốn vay);
- Kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất để nhằm mục tiêu đem lại lợi nhuận cho Công ty;
- Tranh thủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về ưu đãi lãi suất vay để thực hiện mở rộng các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển Công ty;

5. Chiến lược Nhân sự

- Bố trí lại nhân sự theo đúng khả năng và tiêu chuẩn;
- Tình giảm lao động yếu kém, tuyển dụng lao động có kỹ năng chuyên môn, làm việc hiệu quả. Tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực còn thiếu và nguồn nhân lực nghỉ việc
- Xây dựng dựng nguồn nhân lực kế thừa các cấp;

- Hàng năm đào tạo và đào tạo lại 5% nguồn nhân lực cán bộ quản lý và nhân viên
- Đầu tư công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao đặc biệt với Nhân viên kinh doanh, Marketing, Quản lý chất lượng và Nhân viên sản xuất
- Phát huy tính hiệu quả hệ thống lương thưởng và đánh giá CBNV theo mục tiêu giao việc. Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống quy chế quản lý công ty

VI/KẾT LUẬN

Năm 2016, tiếp tục là năm thứ hai của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới (2015-2019) thực hiện kế hoạch 05 năm, nhưng kết quả doanh thu & lợi nhuận cũng đạt thấp so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua; mức tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo sát sao đối với Ban Điều hành Công ty để triển khai định hướng chiến lược kinh doanh, tài chính, phương tái cấu trúc về tổ chức, nhân sự, bộ máy điều hành.... nhưng do các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến kết quả không đạt mục tiêu.

Năm 2017, được xem là “năm bản lề” để thực hiện chiến lược phát triển lúa thuần tại Đồng Bằng Sông Cửu Long, giai đoạn 2017-2021, sẽ tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm mới của Công ty lai tạo, sản phẩm khoa học công nghệ, sản phẩm độc quyền của SSC, & xem xét nhu cầu mua bản quyền một số giống lúa thuần để đáp ứng bộ sản phẩm kinh doanh cho khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long;

Tăng cường công tác đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng hàng hóa, giảm thiểu việc thiệt hại do hàng hóa giảm chất lượng trong kho. Tiếp tục các giải pháp tuyển dụng nhân sự có chất lượng, có chuyên môn để đáp ứng yêu cầu phát triển và cải thiện thu nhập cho CBNV, thu hút nguồn lực, chất xám bên ngoài để giúp Công ty phát triển.

Hội đồng quản trị tin tưởng với sự nỗ lực của Ban Điều hành mới, trẻ, đầy nhiệt huyết, cùng toàn thể CBNV Công ty, sự ủng hộ của các cổ đông, sự hợp tác, hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, đơn vị đối tác, khách hàng, nhà cung ứng, các cơ quan thông tin đại chúng sẽ góp phần cho sự phát triển ổn định của Công ty trong năm 2017 & những năm tiếp theo nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

I/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Thuận lợi:

- Các giống có thương hiệu nguồn SSC như: OM 5451, VD 20, Đài Thơm 8, OM 4900 phát huy khá tốt, góp phần doanh thu cao 2016 trong cơ cấu cùng nhóm;
- Sản phẩm độc quyền Đài thơm 8, CX247, bước đầu được nông dân chấp nhận, đánh giá có triển vọng lớn 2017 trở đi;
- Mở thêm 80 đại lý lúa đủ mạnh cho chiến lược phát triển ĐBSCL 2017 trở đi.

2. Khó khăn:

- Khô hạn và xâm nhiễm mặn kéo dài đến 6 tháng đầu 2016, thiếu nước canh tác, ảnh hưởng diện tích sản xuất lúa giống, diện tích gieo trồng, bán hàng giảm so mục tiêu đề ra;
- Giá lúa nông sản bắp vàng giảm, nông dân tiếp tục chuyển sang cây trồng lâu năm khác, cạnh tranh hạ giá, giải phóng hàng tồn kho, giảm lãi.
- Giá lúa lương thực giảm, nông dân giảm đầu tư và tự để giống tăng.
- Chưa có chiến lược về phát triển lúa thuần, cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

II/ KẾT QUẢ KINH DOANH 2016 (Công ty mẹ)

Năm 2016, Công ty đã đạt kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

1. Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tỷ Đ	469,5	437,0	507,4	93%	86%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	65,5	36,1	45,1	55%	80%
Lợi nhuận/Doanh thu	%	14%	8%	9%	59%	93%

Công ty đã phát triển thành công sản phẩm lúa Đài thơm 8, sẽ mang lại doanh thu trong các năm sau.

Các chỉ số hoạt động của Công ty

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	TH 2015	2016/2015
Khả năng thanh toán ngắn hạn				
Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	5,9	2,6	225%
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	3,1	1,0	310%
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,8	0,2	400%
Hệ số hoạt động				
Vòng quay thu hồi nợ	Vòng	3,9	3,9	101%
Vòng quay nợ phải trả	Vòng	1,2	0,9	136%
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,4	2,2	150%
Hệ số nợ				
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	12,2%	28,2%	43%
Tổng nợ/Vốn CSH	%	13,9%	39,2%	35%
Nợ dài hạn/Tổng tài sản	%	0,2%	0,2%	97%
Nợ dài hạn/Vốn CSH	%	0,2%	0,3%	80%
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lãi gộp	%	29,2%	29,2%	100%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	8,3%	8,9%	93%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	9,2%	9,1%	101%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	10,4%	12,6%	28%

2. Hoạt động sản xuất

Sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của kinh doanh, Công ty dân tập trung phát triển vùng nguyên liệu lúa thuần bền vững tại Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Nhóm giống	Kế hoạch		Thực hiện		So sánh (%)		So sánh cùng kỳ 2015	
	DT (ha)	KL (tấn)	DT (ha)	KL (tấn)	DT TT/KH (%)	KL TT/KH (%)	DT (%)	KL (%)
Tổng cộng	3.855,18	14.281,60	3.318,26	11.017,04	86,1	77,1	73,4	64,2
Bắp lai	205,90	525,19	245,90	600,84	119,4	114,4	17,1	12,3
Bắp nếp	150,90	362,69	190,90	347,98	126,5	95,9	31,1	21,9
Bắp vàng	55,00	162,50	55,00	252,87	100,0	155,6	6,7	7,7
Lúa lai	309,80	829,36	268,93	479,34	86,8	57,8	107,2	67,4
Lúa thuần	2.653,30	12.196,33	2.062,04	9.274,99	77,7	76,0	99,8	86,5
Đậu	671,00	724,10	726,07	655,30	108,2	90,5	101,2	80,1
Rau	15,18	6,63	15,33	6,57	101,0	99,1	30,0	19,4

Trong năm 2016 tổng diện tích triển khai toàn Công ty đạt trên 3.318,26 ha, tương đương 11.017 tấn, về DT chỉ bằng 86%, về lượng chỉ bằng 77,1% so với kế hoạch.

3. Hoạt động nghiên cứu và công nhận giống

Về công nhận giống

- Công nhận chính thức giống lúa lai Nam ưu 209 cho các tỉnh phía Bắc, lúa Đài Thơm 8, bắp nếp lai 247 các tỉnh phía Nam; Công nhận sản xuất thử giống KC06-1, KC06-5, Đài thơm 8 cho các tỉnh phía Nam; Hoàn tất thủ tục công nhận sản xuất thử giống Kim Cương 111 cho các tỉnh phía Bắc, đang chờ quyết định của Bộ NN.

Về hoạt động nghiên cứu

- Các bộ môn hoạt động ngày càng có hiệu quả, thu thập nhiều dòng thuần, vật liệu tốt; đánh giá mô tả đầy đủ các vật liệu nguồn gen; phát triển được bộ dòng có giá trị lai tạo như đa dạng đặc tính, có nhiều tính năng tốt, qua đó định hướng chọn tạo ra những giống mới phù hợp với thị trường.
- Công nghệ sinh học đã hoạt động ổn định, hoàn thiện những quy trình có giá trị ứng dụng hỗ trợ hiệu quả cho đánh giá độ thuần và chọn tạo giống mới.

4. Kết quả đầu tư, xây dựng cơ bản

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và XD CB và sửa chữa lớn năm 2016 như sau:

STT	Tên dự án đầu tư	Đầu tư sửa chữa lớn và XD CB (Triệu đồng)			Bảo trì thiết bị		Tổng cộng thực hiện
		Kế Hoạch	TH 6TĐN	TH 6TCN	TH 6TĐN	TH 6TCN	
1	Trại GCT Cờ Đỏ	-		45,10	276,73		321,83
2	Trại GCT Lâm Hà	-		73,05	10,14		83,19
3	Trại Tân Hiệp	-			36,56		36,56
4	Trạm GCT Củ Chi	-	88,82		309,52		398,34
5	Trạm GCT Cai Lậy	-			47,75		47,75
6	Chi nhánh Hà Nội	2.286,01		1.630,84			1.630,84
7	Chi nhánh Tây Nguyên	425,00	488,22		41,13		529,35
8	Nhà máy Trà Vinh	-		9,79			9,79
9	Trụ sở chính Công ty	1.000,00	808,75				808,75
	Tổng cộng	3.711,014	1.385,79	1.758,78	721,83		3.866,40

Tổng chi phí sửa chữa lớn, mua sắm của các đơn vị trên toàn Công ty trong năm 2016 là **3.144,57 triệu** bằng 84,74% so với kế hoạch.

Công tác bảo trì thiết bị sầy chế biến, bảo quản với chi phí **721,83 triệu đồng**.

Đánh giá chung kết quả hoạt động của công ty mẹ

Mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh giống gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên của HĐQT, BKS, cùng với sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy không đạt kế hoạch như Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Doanh thu thuần: 437 tỷ đồng, bằng 93% kế hoạch, bằng 86% cùng kỳ
- Lợi nhuận sau thuế: 36,1 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch, bằng 80% cùng kỳ

- Chiến lược phát triển lúa thuần ĐBSCL được điều chỉnh kịp thời, hệ thống đại lý mới mở khu vực ĐBSCL đủ mạnh để đảm bảo mục tiêu kinh doanh 2017 trở đi.
- Bước đầu sắp xếp bộ máy nhân sự các cấp tinh gọn, xử lý công việc đáp ứng kịp thời.

III/ KẾT QUẢ KINH DOANH 2016 (Số liệu hợp nhất)

1. Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tỷ Đ	470,0	444,0	522,1	94%	85%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	64,3	35,8	46,4	56%	77%
Lợi nhuận/Doanh thu	Tỷ Đ	14%	8%	9%	59%	91%

2. Hiệu quả sử dụng tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	CK 2015	TH/CK
Tổng tài sản	Tỷ Đ	397,6	501,3	79%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	348,0	358,9	97%
Vốn hóa thị trường	Tỷ Đ	583,8	851,1	69%
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,3	2,3	148%
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	1,0	4,1	24%
Vòng quay tài sản	Vòng	1,0	1,0	97%

3. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	CK 2015	TH/CK
Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	5,9	2,6	223%
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	3,0	1,0	317%
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,7	0,2	472%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả Công ty mẹ

- Doanh thu thuần: **437 tỷ đồng**, bằng 93% kế hoạch, bằng 86% cùng kỳ
- Lợi nhuận sau thuế: **36,1 tỷ đồng**, bằng 55% kế hoạch, bằng 80% cùng kỳ

Công ty đã phát triển thành công sản phẩm lúa Đài thơm 8, sẽ mang lại doanh thu, lợi nhuận cao trong các năm tiếp theo.

Bộ máy hoạt động ngày càng tinh gọn, công tác quản trị minh bạch, rõ ràng.

2. Kết quả hợp nhất

Kết quả kinh doanh hợp nhất không hoàn thành kế hoạch đã đề ra:

- o Doanh thu thuần: **440 tỷ đồng**, bằng 94% kế hoạch, bằng 85% cùng kỳ
- o Lợi nhuận sau thuế: **35,8 tỷ đồng**, bằng 56% kế hoạch, bằng 77% cùng kỳ

IV/ KẾT QUẢ KINH DOANH 2017

3. Kế hoạch kinh doanh - Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
Doanh thu	519,435,432,032
Lợi nhuận trước thuế	48.127.973.709
Lợi nhuận sau thuế	42,702,600,194
Cổ tức	20%/vốn điều lệ

4. Kế hoạch kinh doanh 2017 - Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
Doanh thu	522,419,470,316
Lợi nhuận trước thuế	48.701.237.060
Lợi nhuận sau thuế	43.072.843.341
Cổ tức	20%/vốn điều lệ

5. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Kinh doanh

- Thực hiện chiến lược phát triển lúa thuần ĐBSCL theo mục tiêu đề ra;
- Theo dõi diễn biến thị trường nông sản, điều chỉnh cơ cấu chủng loại kinh doanh để quyết định sản xuất kịp thời;
- Áp dụng KPI bán hàng từng tháng (Miền Đông – ĐBSCL), từng vụ (Tây Nguyên, Miền Trung – Miền Bắc);
- Xây dựng Đại lý nòng cốt tập trung tiêu thụ lúa giống SSC từ 40% trở lên;
- Khai thác triệt để và nhanh giống bản quyền để mở rộng thị phần và tăng hiệu quả, đảm bảo doanh thu sản phẩm khoa học công nghệ chiếm trên 70% doanh thu Công ty;
- Tìm kiếm đối tác chiến lược về hạt giống rau nhằm đa dạng bộ sản phẩm hạt rau kinh doanh của Công ty;
- Đánh giá lại thị trường Lào, Cambodia để mở rộng phát triển bộ sản phẩm đa dạng hơn.

2. Marketing – Phát triển Sản phẩm

- Áp dụng hệ thống nhận diện Công ty đồng bộ (bao bì, bảng hiệu, vật liệu quảng bá...), xây dựng thương hiệu SSC được nhiều người biết đến rộng khắp khu vực ĐBSCL.

3. R & D:

- Định hướng công tác nghiên cứu gắn liền mục tiêu kinh doanh; Xây dựng định mức các chi phí nghiên cứu;

- Đưa ra thị trường các giống rau màu mới: Dưa hấu không hạt, bí đỏ, khổ qua, ớt, bắp nếp;
- Tăng cường quan hệ hợp tác với các Viện, Trường để cập nhật thông tin về giống mới triển vọng trong quá trình khảo nghiệm so sánh giống;
- Mở rộng quan hệ hợp tác khảo nghiệm giống hạt rau với các công ty Giống hàng đầu trong khu vực.

4. Sản xuất

- Từng bước xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành. Hợp tác sản xuất với các đối tác gia công sản xuất có uy tín.
- Triển khai sản xuất rãi vụ, đáp ứng kịp thời kinh doanh, giảm áp lực lưu kho và tồn kho, đảm bảo phải đủ hàng cho kinh doanh.
- Nghiên cứu các giải pháp xây dựng định mức giá thành trong sản xuất, đảm bảo tính cạnh tranh và lợi nhuận.

5. Chế biến Bảo quản

- Quản lý tốt chất lượng sản phẩm trong quá trình sấy, chế biến bảo quản để ngăn ngừa thiệt hại trong kho và thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm vật chất trong công tác sản xuất và chế biến bảo quản.
- Công tác quản lý chi phí chế biến bảo quản ở các đơn vị phải được kiểm soát tốt chi phí lao động trong các công đoạn. Bên cạnh đó, công tác quản lý bao bì, quản lý hao hụt sấy chế biến đóng gói cũng cần phải chú trọng hơn nữa

6. Quản lý Chất lượng

- Tăng cường quản lý và chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý chất lượng hàng hóa toàn Công ty.
- Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động kiểm định ở các đơn vị để phát hiện và ngăn ngừa rủi ro chất lượng ngay từ ngoài đồng.
- Tập huấn NVSX phương pháp kiểm định, kiểm nghiệm hạt giống để có thể tự đánh giá chất lượng ruộng giống và tự chịu trách nhiệm về chất lượng hạt giống khi nhập kho.
- Tập huấn công tác kiểm nghiệm, kiểm soát quá trình chế biến bảo quản cho NV QLCL/KCS để thực hiện tốt quy trình quản lý sau thu hoạch.
- Soát xét lại các thủ tục, hệ thống tài liệu/biểu mẫu và các quy định cho phù hợp với chức năng

7. Kế hoạch Đầu tư

- Nâng cấp hệ thống sấy của Trại Cờ Đỏ.
- Thuê kho khu vực ĐBSCL đáp ứng chiến lược phát triển lúa thuần.
- Đánh giá lại chiến lược Công ty, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất cho các năm tiếp theo.
- Đề xuất các giải pháp quản trị, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng hệ thống định mức: Định mức vận chuyển, hao hụt ...

8. Tài chính Kế toán

- Hoàn thiện chương trình kế toán, áp dụng giải pháp FAST online, Quản lý kho để hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ quản trị.

- Phát huy vai trò bộ phận, tập trung kiểm soát tốt chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, giá thành từng lô trong hệ thống kế toán Chi nhánh, Trạm, Trại.
- Hệ thống, soát xét, sửa đổi, ban hành lại các quy định, quy trình trong công tác kế toán và các quy chế trong công tác quản lý tài chính để hệ thống TCKT được vận hành tốt hơn, giảm thiểu rủi ro.

9. Quản trị

- Hệ thống phân quyền và chế độ trách nhiệm cán bộ lãnh đạo trong công tác quản lý điều hành;
- Quản trị theo mục tiêu, thực hiện giao mục tiêu – chỉ tiêu đến từng đơn vị- bộ phận- CBNV;
- Kiểm soát quá trình thực hiện của các Đơn vị, bộ phận, cá nhân bảo đảm tính tuân thủ, linh hoạt và tính trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ/ kế hoạch công việc được giao;
- Tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ phận và cá nhân thực hiện tốt chức năng – Nhiệm vụ của Đơn vị mình vì lợi ích của Công ty.

10. Nhân sự Hành chính

- Quy hoạch và sử dụng nguồn nhân sự hợp lý các bộ phận/đơn vị;
- Đánh giá năng lực nhân sự, tham mưu Ban TGD điều động, luân chuyển, đề bạt phát triển nguồn nhân sự kịp thời;
- Sắp xếp nhân sự bộ phận sản xuất;
- Kiện toàn nhân sự sản xuất, kinh doanh, marketing, QLCL;
- Tổ chức huấn luyện, kiến thức canh tác, đặc tính giống, Kỹ năng tiếp thị bán hàng cho CBNV Kinh doanh & Marketing;
- Tổ chức đào tạo kỹ năng quản trị cho cán bộ quản lý các cấp; đặc biệt đội ngũ cán bộ kế thừa;
- Chính sách khen thưởng thỏa đáng cho đội ngũ nghiên cứu đưa ra thị trường sản phẩm mới;
- Chính sách khen thưởng nhân viên kinh doanh đạt mục tiêu KPI tháng/quý/vụ;
- Nâng cao hiệu quả quy chế lương thưởng và đánh giá CBNV theo mục tiêu giao việc
- Hệ thống lại, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống quy chế.

Trân trọng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Sơn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.

Ban Kiểm soát xin trình trước Đại hội cổ đông về công tác kiểm tra giám sát các hoạt động và tình hình thực hiện quy chế của Công ty trong năm 2016 trên các lĩnh vực sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

- Ban Kiểm soát giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Xem xét các báo cáo tài chính của các Công ty con, công ty liên kết, công ty góp vốn dài hạn để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

2. Thực hiện kế hoạch kinh doanh

Ban Điều hành không hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên 2016 giao.

3.1 Công ty mẹ

- Doanh thu thuần: **437 tỷ đồng**, đạt 93,18% so kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2016 giao
- Lợi nhuận sau thuế: **36,16 tỷ đồng**, đạt 55,21% so kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2016 giao

3.2 Công ty Hợp nhất

- Doanh thu thuần: **444 tỷ đồng**, đạt 94,47% so kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2016 giao;
- Lợi nhuận sau thuế: **35,79 tỷ đồng**, đạt 55,66% so kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2016 giao

3. Về sản xuất:

- Công ty đã có kế hoạch và phân cho các đơn vị thực hiện, các đơn vị cũng có kế hoạch cụ thể (ngoại trừ Trại Cờ Đỏ); tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch sản lượng tương đối cao (5 tấn/ha) mà không tính diện tích dự phòng dẫn đến không đạt được sản lượng thu mua; các mặt hàng chủ lực có khả năng tiêu thụ tốt nhưng khối lượng khả năng sản xuất không đảm bảo được,
- Trà Vinh là Chi nhánh mới được đầu tư, có nhiệm vụ chế biến và sản xuất. Tuy nhiên ở đây chủ yếu đồng bào dân tộc nên sản xuất không thâm canh, sản lượng thấp, giao thông không thuận tiện nên ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm nhập kho.
- Không có giấy chứng nhận trong bộ hồ sơ thanh toán nên có thể các sản phẩm không đạt chất lượng nhưng vẫn được thanh toán và sau bán phế liệu. Năm 2016, bán Bắp phế liệu lỗ 5,49 tỷ và lúa phế liệu lỗ 2,90 tỷ.
- Đặc thù của khu vực phía Nam là thu mua sản phẩm tươi về sấy chế biến. Công ty giao cho các đơn vị thu mua và tự sấy chế biến nhưng không có bộ phận giám sát đầu vào hay ít nhất là định mức thu hồi cụ thể của từng giống theo từng vụ. Đây là một trong những khoảng trống lớn làm nên giá thành của SSC luôn cao hơn các đơn vị khác.

4. Vật tư, hàng hóa tồn kho:

- Vật tư, hàng hóa bảo quản được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, có sổ liệu ghi chép cụ thể từng lô mã, rất thuận tiện cho việc kiểm tra xử lý;
- Trong năm Công ty đã bán tận thu sản phẩm dưới sàng và giống phế liệu 1.822 tấn, lỗ 8,49 tỷ đồng
- Đến ngày kiểm tra vật tư, sản phẩm hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chưa được xử lý BKS ước tính sẽ ảnh hưởng lỗ cho kết quả kinh doanh năm 2017 là 6.066 triệu đồng.
- Một số sản phẩm hàng hóa tồn kho đạt tiêu chuẩn nhưng không có khả năng tiêu thụ. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng không đưa vào kế hoạch kinh doanh năm 2017, BKS tính sẽ ảnh hưởng lỗ cho kết quả kinh doanh năm 2017 từ 3,39 tỷ (thấp nhất) đến 16,30 tỷ đồng (cao nhất), chi tiết:
 - Nếu bán giảm giá từ 100% đến 150% so giá đang thực hiện để cắt lỗ, thì lỗ 3,29 tỷ đồng;
 - Nếu bán giảm giá bằng 50% giá bán của điểm C.1 thì lỗ 11,31 tỷ đồng
 - Trường hợp xấu nhất không thể bán được mà phải bán phế liệu thì lỗ 16,30 tỷ đồng

5. Công tác thị trường, bán hàng, quản lý công nợ.

- Từ Văn phòng đến các đơn vị đã tích cực trong việc xây dựng mô hình trình diễn hội thảo về phát triển sản phẩm mới như Đài thơm 8, Ngô nếp CX247, Bắp vàng; đặc biệt cuối tháng 2/2017 Công ty tổ chức hội nghị thăm đồng quy mô lớn với gần 2.000 lượt khách hàng tham dự;
- Việc điều hành bán hàng vẫn phụ thuộc rất lớn qua việc gọi điện của khách hàng đến Công ty đặt hàng (chủ yếu lãnh đạo Phòng Kinh doanh bán); địa bàn kinh doanh rộng cán bộ kinh doanh không thể bao quát hết thị trường được giao quản lý.
- Sản phẩm mới không vượt trội, khối lượng lớn (579 tấn), tồn kho đã lâu nhưng vẫn để giá bán cao nên không thể bán được như SK100, SSC131, SSC586...
- Về công nợ: Năm 2016 không có phát sinh thêm nợ xấu tuy nhiên toàn bộ các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% (5,47 tỷ, gồm CN Hà nội 2,69 tỷ và hội sở 2,78 tỷ) công ty chưa có giải pháp để thu được.

6. Công tác tài chính kế toán

Về công tác kế toán

- Cán bộ kế toán ở các đơn vị làm việc rất đồng đều, có kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn tốt.
- Hồ sơ, chứng từ được lập đúng quy định, lưu giữ khoa học tìm kiếm dễ dàng.
- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, đầy đủ, được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các khoản chi phí, các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho theo đúng thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và Quy chế quản lý của Công ty.
- Chấp hành đầy đủ các quy định của Luật Chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng niêm yết.
- Ban Kiểm soát đồng ý báo cáo và thư kiểm toán của Công ty tổ chức kiểm toán độc lập.

Công tác quản trị tài chính.

- Bộ phận TCKT hoạt động cơ bản theo chuyên môn kế toán thuần túy; đối với các đơn vị có chức năng hướng dẫn là chính.
- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ quy chế quản lý của Công ty, quản lý chi phí; tài sản, công nợ...và pháp luật của nhà nước là không được thực hiện.

7. Một số vấn đề khác

- Chi phí bản quyền sản xuất kinh doanh giống bắp lai C919, ước tính gần 3,6 tỷ đồng, có thể phải ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2017.
- Ngày 10/10/2013 Công ty ký Hợp đồng 54/HĐ/CNGCT “Chuyển nhượng quyền sử dụng đối với giống cây trồng” giống ngô lai đơn T90 Công ty đặt tên là SK100 với ông Trần Quang Khuông; giá trị hợp đồng 2,1 tỷ đồng đã chi trả tổng cộng 1,47 tỷ đồng nhưng giống này trên thực tế hoàn toàn không đạt chất lượng như đã cam kết trong hợp đồng, sản phẩm không được thị trường chấp nhận, dẫn đến tồn kho lớn gây thiệt hại nặng nề cho Công ty. Đề nghị Công ty cần phải sớm có biện pháp khắc phục hậu quả.

KIẾN NGHỊ

- 1. Về sản xuất:** Để đáp ứng được chủng loại sản lượng, giá cả cạnh tranh, đề nghị Công ty:

- Tổ chức lại bộ máy sản xuất theo hướng các Phòng Sản xuất là chủ lực trong việc sản xuất giống hàng hóa của Công ty; các đơn vị Trại/ Trại sản xuất giống gốc, hạt lai.
- Đặc thù của phía Nam là thu mua sản phẩm tươi nên phải bố trí nhân sự: Quản lý chất lượng, Kế toán, Đầu tư... kiểm tra giám sát đầu vào, đặc biệt các đơn vị vừa sản xuất lại vừa chế biến
- Xây dựng định mức thu hồi cho từng giống ở từng vụ sản xuất.
- Quy hoạch vùng sản xuất và nâng cao trách nhiệm của bộ phận sản xuất để đảm bảo các sản phẩm chủ lực đáp ứng được nhu cầu kinh doanh.

2. Về hàng tồn kho:

- Đối với vật tư bao bì, sản phẩm (giống gốc) không còn SXKD tồn kho lâu đề nghị cho phân loại xử lý để tiết kiệm diện tích và chi phí bảo quản.
- Đối với 579 tấn bắp lai không có kế hoạch kinh doanh đề nghị nghiên cứu đánh giá bán giảm giá để cắt lỗ, tránh bán lương thực toàn bộ sẽ gây thiệt hại rất lớn.

3. Thị trường:

- Đồng bằng Sông Cửu Long rất lớn, mặc dù Công ty đã có hệ thống khách hàng và thị trường, tuy nhiên chỉ là bán hàng thuần túy của Phòng Kinh doanh còn việc nắm bắt thị trường, kiểm tra sản phẩm tiêu thụ, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật... hay quan hệ địa phương kịp thời thì khó thực hiện được vì không thể đủ nhân sự; trong khi đó các đơn vị chỉ có sản xuất và chế biến bảo quản. Đề nghị xem xét để các đơn vị tham gia áp lực công việc chung với Công ty.

4. Về nợ phải thu khó đòi: Đề nghị lập tổ xem xét đánh giá khả năng mức độ thu hồi của từng đối tượng và có thể xem xét bán nợ cho đơn vị khác để thu hồi tổn thất.

5. Về quản trị doanh nghiệp:

- Qua thời gian làm việc Ban Kiểm soát nhận thấy vấn đề tư duy làm việc cũng như quản lý của hầu hết lãnh đạo đơn vị đều theo lối truyền thống là thói quen và kinh nghiệm. Đề nghị Công ty cần tổ chức đào tạo, tập huấn các kỹ năng về tư duy, lãnh đạo, quản lý tài chính...
- Yêu cầu bộ phận TCKT thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ quản lý chi phí, tài sản tiền hàng, công nợ, đặc biệt việc kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế quản lý của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

Trân trọng.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHAN THẾ TÝ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015, ngày 23 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 hợp nhất của Công ty đã được Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt nam kiểm toán xác nhận;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016 với các nội dung như sau:

(Đơn vị tính: VNĐ)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 (BCTC hợp nhất)	35.680.129.984	100,0%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2016	8.423.779.897	23,6%
a	Trích lập quỹ	8.206.429.897	23,0%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	5.352.019.498	15,0%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	2.854.410.399	8,0%
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	217.350.000	0,6%
c	Cổ tức %/ Vốn Điều lệ	0	0
3	Lợi nhuận chưa phân phối	27.256.350.087	76.4%

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

(v/v: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS NĂM 2016
& PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2017)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

I/BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2016:

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của ĐHĐCĐ thường niên 2015, biểu quyết thông qua thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2016 là 1,5 % lợi nhuận sau thuế (LNST) của Báo cáo hợp nhất 2016;
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST hợp nhất 2016 theo quy định hiện hành.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ LNST.

BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2016

(ĐVT: đồng)

TT	Chi tiêu thực hiện BCTC hợp nhất	Giá trị quyết toán	Tỷ lệ %	Thù lao
1	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch	64.300.000.000	1.5%	964.500.000
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	35.680.129.984		
3	Lợi nhuận giảm so với kế hoạch	(28.619.870.016)	- 44.5%	
4	Giảm thù lao theo NQ ĐHĐCĐ 2015			(571.086.000)
-	LNST thực hiện giảm từ 0% đến dưới 10%		1,0%	(64.300.000)
-	LNST thực hiện giảm từ 10% đến dưới 20%		2,0%	(128.600.000)
-	LNST thực hiện giảm từ 20% đến dưới 30%		3,0%	(192.900.000)
-	LNST thực hiện giảm trên 30%		4,0%	(257.200.000)
5	Số thù lao còn lại được hưởng (1) – (4)			321.500.000

II/ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT & BKS NĂM 2017:

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST hợp nhất năm 2017, với chỉ tiêu LNST hợp nhất là **43,07 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017, dự kiến như sau:

1. Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **1,5% LNST**, tương ứng **43,07 tỷ đồng * 1,5% = 646 triệu đồng**
2. Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % thực hiện LNST tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST như sau:

Khung	Khung tăng, giảm LNST	Thưởng, phạt trong từng khung
1	Từ 0% đến dưới 10%	LNST tăng, giảm trong khung x 1 %
2	Từ 10% đến dưới 20%	LNST tăng, giảm trong khung x 2 %
3	Từ 20% đến dưới 30%	LNST tăng, giảm trong khung x 3 %
4	Từ 30% trở lên	LNST tăng, giảm trong khung x 4 %

3. Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua.
4. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017)

Kính trình : Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.(SSC)
- Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC, ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 ngày 23/4/2016 đã ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán năm tài chính 2016, nay HĐQT báo cáo với đại hội như sau:
- Hội đồng quản trị đã xét chọn Công ty kiểm toán Ernst & Young (E&Y) và thông báo đến Ban Tổng Giám đốc SSC ký kết hợp đồng kiểm toán năm tài chính 2016, theo Hợp đồng số 61000411- 17794323, ngày 24/06/2016, hợp đồng đã thực hiện & đạt yêu cầu chất lượng và đã thanh lý. với mức phí: **352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn)**, đã bao gồm VAT.

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết **ủy quyền HĐQT** lựa chọn một trong những công ty kiểm toán theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, để **kiểm toán báo cáo tài chính của SSC năm 2017 như sau:**

1. CÔNG TY TNHH ERNST&YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : 28th Floor, Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 966/QĐ-UBCK ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

2. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ : 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 983/QĐ-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Điều 1 : Quy định chung – các nguyên tắc bầu cử.

- Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ, theo tỷ lệ sở hữu cổ phần;
- Người được đề cử để bầu vào HĐQT & BKS không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
- Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện tại cuộc họp, đã đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội đến giờ bầu cử đều được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền và có quyền tham gia bỏ phiếu.
- Cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề có liên quan tới cuộc bầu cử trước đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty

Điều 2 : Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT, BKS

- Số thành viên bầu bổ sung vào HĐQT là 01 người và số thành viên bầu bổ sung vào BKS là 01 người. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung theo nhiệm kỳ của HĐQT, BKS còn lại;
- Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của SSC và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của SSC. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban và Trưởng Ban Kiểm soát không phải là Kế toán trưởng của công ty;
- Số lượng ứng viên được đề cử để bầu vào HĐQT và BKS phải đảm bảo bằng hoặc nhiều hơn số thành viên quy định cho HĐQT và BKS.

Điều 3 : Quy định đề cử để bầu vào HĐQT, BKS:

- Đề cử ứng viên bầu vào HĐQT, BKS :

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS. Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông mà họ nắm giữ chiếm :

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
 - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;
2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử nêu trên không có đủ số ứng cử viên cần thiết thì cho phép Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên HĐQT, BKS và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
 3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử (hoặc ứng cử) để bầu vào HĐQT, BKS phải được gửi về cho Ban Tổ chức trước khi Đại hội được tổ chức.

Điều 4: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau đây :
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 5 : Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát :

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
3. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

Điều 6 : Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ

- a. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT & BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- b. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS (*kèm theo thông tin*) phải được niêm yết công khai tại địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

- c. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức in sẵn; có ghi danh sách các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC; có ghi tổng số phiếu bầu; có đóng dấu Công ty.
- d. Cách thức bầu cử : Cổ đông nhận phiếu bầu, kiểm tra lại phiếu, chọn 01 người trong số người được đề cử để bầu vào HĐQT và 01 người trong số người được đề cử để bầu vào BKS. Mỗi cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu cho HĐQT và phiếu bầu cho BKS theo mục a của Điều này (theo hướng dẫn bầu cử).
- e. Phiếu bầu cử hợp lệ là :
 - Phiếu bầu cử theo quy định tại điểm c, không bị tẩy xóa và cạo sửa;
 - Phiếu bầu cử HĐQT: số người được bầu 01 người;
 - Phiếu bầu cử BKS: số người được bầu 01 người.
- f. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu không đúng theo quy định tại điểm c; e; phiếu trắng (không bầu cho ứng viên nào cả) hoặc phiếu bầu nhiều hơn 01 người cho HĐQT và 01 người cho BKS.

Điều 7: Chủ tọa đoàn

- a. Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trình danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS để ĐHĐCĐ thông qua; đề xuất số lượng và thành phần Ban kiểm phiếu để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- b. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử;
- c. Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 8 : Ban Kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu

- a. Thành viên Ban kiểm phiếu phải là cổ đông của Công ty và không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT, BKS.
- b. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra hòm (thùng) phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông.
- c. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 9: Ứng viên trúng cử vào HĐQT & BKS

- a. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ.
- b. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT & BKS, ĐHĐCĐ chọn 01 người đối với HĐQT và 01 người đối với BKS;
- c. Nếu bầu cử vòng thứ nhất mà không đủ 01 người đối với HĐQT hoặc không đủ 01 người đối với BKS (có tỷ lệ nhỏ hơn 65%) thì Chủ tọa sẽ xin ý kiến của ĐHĐCĐ quyết định có tiếp tục bầu vòng thứ hai hoặc không tiến hành bầu cử nữa.

Điều 10 : Quy chế bầu cử HĐQT & BKS này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017

HƯỚNG DẪN BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT & BKS
(tại ĐHĐCĐ thường niên 2016, ngày 27/04/2017)

I/NHẬN PHIẾU:

Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu cử thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tương ứng với số cổ phần nắm giữ.

II/CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ:

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được tiến hành theo phương thức bầu dồn phiếu với nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử có ghi danh sách 01 ứng viên HĐQT và 01 ứng viên BKS sắp xếp theo thứ tự ABC.
 - a. Cổ đông chỉ có thể bỏ phiếu bầu với tổng số cổ phần của mình cho ứng viên đối với HĐQT và cho ứng viên đối với BKS mà mình tín nhiệm (được chọn);
 - b. Tổng số cổ phần được bầu cho các ứng viên tín nhiệm (được chọn) phải thấp hơn hoặc bằng với tổng số cổ phần đã được ghi trên phiếu bầu.
3. Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - a. Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của SSC;
 - b. Phiếu bầu cử không được viết thêm nội dung nào khác và không bị tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in trên phiếu;
 - c. Việc ghi số cổ phần để bầu cho ứng viên (nếu có sai sót) có thể được sửa chữa (không tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận lại số đã sửa chữa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là:
 - a. Không đúng với nội dung a, b, c của mục 3 ở trên;
 - b. Đối với phiếu bầu thành viên HĐQT có nhiều hơn 01 ứng viên và BKS có nhiều hơn 01 ứng viên; **hoặc phiếu trống không bỏ ứng viên nào;**
 - c. Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu.

III/BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀO THÙNG

- Sau khi đã bỏ phiếu chọn ứng viên, cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT vào **thùng phiếu bầu HĐQT** và bỏ phiếu bầu cử BKS vào **thùng phiếu bầu BKS**.

TM. BAN KIỂM PHIẾU

Số tham chiếu: 61000411/18590853-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2014-004-1

Ngô Hồng Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2211-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		284.600.849.234	370.291.776.525
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	36.413.487.890	22.397.398.591
111	1. Tiền		18.264.482.285	18.397.398.591
112	2. Các khoản tương đương tiền		18.149.005.605	4.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		111.319.853.767	112.924.727.770
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	83.758.266.223	93.755.883.807
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	12.523.995.410	6.358.082.834
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		200.000.000	200.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	18.528.423.589	15.759.960.603
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(3.944.299.664)	(3.193.230.601)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		253.468.209	44.031.127
140	III. Hàng tồn kho	7	132.547.949.821	230.319.590.062
141	1. Hàng tồn kho		133.539.510.764	241.266.006.833
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(991.560.943)	(10.946.416.771)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		4.319.557.756	4.650.060.102
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	1.001.024.411	955.986.023
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	3.177.405.967	3.540.968.136
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	4.576.484	153.105.943
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		136.550.894	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		112.967.564.150	131.001.488.748
220	I. Tài sản cố định		91.027.117.682	102.301.731.809
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	51.924.157.206	62.952.527.471
222	Nguyên giá		125.475.761.585	126.513.315.785
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(73.551.604.379)	(63.560.788.314)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	39.102.960.476	39.349.204.338
228	Nguyên giá		43.967.859.233	43.592.859.233
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.864.898.757)	(4.243.654.895)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		12.444.043.962	12.144.885.972
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	12.444.043.962	12.144.885.972
260	III. Tài sản dài hạn khác		9.496.402.506	16.554.870.967
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	4.778.765.250	12.159.589.874
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	25.3	4.165.556.021	3.659.172.779
269	3. Lợi thế thương mại	12	552.081.235	736.108.314
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		397.568.413.384	501.293.265.273

180
G T
M H
Y
NA
HO

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		49.541.741.538	142.432.539.174
310	I. Nợ ngắn hạn		48.594.488.833	141.219.184.079
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	19.660.273.418	20.490.495.768
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		842.431.253	2.002.896.660
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	5.194.553.746	1.711.394.988
314	4. Phải trả người lao động		-	144.163.773
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	4.220.344.471	4.640.983.386
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	5.171.590.346	7.279.325.707
320	7. Vay ngắn hạn	18	10.304.768.864	100.348.260.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	3.200.526.735	4.601.663.797
330	II. Nợ dài hạn		947.252.705	1.213.355.095
337	1. Phải trả dài hạn khác		947.252.705	1.213.355.095
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		348.026.671.846	358.860.726.099
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	348.026.671.846	358.860.726.099
411	1. Vốn cổ phần		149.923.670.000	149.923.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		149.923.670.000	149.923.670.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.520.414.412	8.520.414.412
414	3. Cổ phiếu quỹ		(817.291.640)	(817.291.640)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		93.490.231.530	99.379.905.421
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		95.504.285.960	100.546.205.370
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		59.824.155.976	54.244.113.947
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		35.680.129.984	46.302.091.423
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.405.361.584	1.307.822.536
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		397.568.413.384	501.293.265.273

Phan Hải Yến

Lê Quang Hồng



Phan Hải Yến
Người lập

Lê Quang Hồng
Kế toán trưởng

Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	508.407.811.571	595.992.453.787
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(64.452.571.424)	(73.844.437.867)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	443.955.240.147	522.148.015.920
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		(312.999.731.642)	(365.383.769.450)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		130.955.508.505	156.764.246.470
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	2.397.949.637	1.020.178.008
22	7. Chi phí tài chính	21	(5.164.056.895)	(3.727.593.699)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.264.620.907)	(2.923.130.710)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(47.171.206.347)	(52.343.596.701)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(36.217.982.391)	(45.294.392.197)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		44.800.212.509	56.418.841.881
31	11. Thu nhập khác	24	855.064.797	5.241.228.819
32	12. Chi phí khác	24	(748.239.542)	(2.127.788.564)
40	13. Lợi nhuận khác	24	106.825.255	3.113.440.255
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44.907.037.764	59.532.282.136
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(9.639.209.974)	(14.567.388.116)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.1	506.383.242	1.428.205.651
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		35.774.211.032	46.393.099.671
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		35.680.129.984	46.302.091.423
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		94.081.048	91.008.248
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	2.199	2.952
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	27	2.199	2.952

Phan Hải Yến
Người lập

Lê Quang Hồng
Kế toán trưởng

Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44.907.037.764	59.532.282.136
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	8, 9, 12	11.827.761.558	11.316.480.871
03	Các khoản dự phòng		(9.203.786.765)	8.178.832.996
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(280.431.837)	117.408.200
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.687.328.876)	(889.683.850)
06	Chi phí lãi vay	21	4.264.620.907	2.923.130.710
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		49.827.872.751	81.178.451.063
09	Giảm các khoản phải thu		1.229.345.674	25.158.885.985
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		107.726.496.069	(48.608.891.002)
11	Giảm các khoản phải trả		(17.838.146.377)	(38.381.255.802)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		7.423.786.236	(5.204.240.229)
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.264.620.907)	(2.923.130.710)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6.133.148.476)	(22.742.132.630)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.860.964.569)	(5.105.105.424)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		133.110.620.401	(16.627.418.749)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(970.950.537)	(11.905.633.367)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định	24	123.000.000	-
27	Tiền lãi đã nhận		1.779.001.071	889.683.850
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		931.050.534	(11.015.949.517)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	18	103.615.151.662	228.884.440.444
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18	(193.658.642.798)	(186.409.278.044)
36	Cổ tức đã trả	19.2	(29.982.090.500)	(59.411.181.599)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(120.025.581.636)	(16.936.019.199)

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		14.016.089.299	(44.579.387.465)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		22.397.398.591	66.976.786.056
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	36.413.487.890	22.397.398.591



Phan Hải Yến
Người lập

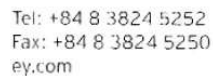


Lê Quang Hồng
Kế toán trưởng




Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 30 tháng 3 năm 2017 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2014-004-1

Ngô Hồng Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2211-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		280.794.375.969	365.807.120.373
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	36.241.991.816	22.150.190.542
111	1. Tiền		18.092.986.211	18.150.190.542
112	2. Các khoản tương đương tiền		18.149.005.605	4.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		110.179.605.208	112.874.743.744
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	82.779.463.930	93.941.475.396
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	12.523.995.410	6.358.082.834
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	1.324.287.000	1.324.287.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	18.970.333.393	15.434.972.275
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.470.926.361)	(4.228.104.888)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		52.451.836	44.031.127
140	III. Hàng tồn kho	8	130.185.267.133	226.212.445.229
141	1. Hàng tồn kho		130.866.923.654	236.848.957.578
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(681.656.521)	(10.636.512.349)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		4.187.511.812	4.569.740.858
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	1.010.105.845	896.394.913
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	15	3.177.405.967	3.535.367.022
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	137.978.923
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		114.181.345.178	131.550.238.113
220	I. Tài sản cố định		89.332.155.158	100.329.035.274
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	50.229.194.682	60.979.830.936
222	Nguyên giá		120.774.936.318	121.812.490.518
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(70.545.741.636)	(60.832.659.582)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	39.102.960.476	39.349.204.338
228	Nguyên giá		43.967.859.233	43.592.859.233
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.864.898.757)	(4.243.654.895)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		12.444.043.962	12.144.885.972
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	12.444.043.962	12.144.885.972
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	12	3.942.189.417	3.913.744.211
251	1. Đầu tư vào công ty con		7.549.764.000	7.549.764.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(3.607.574.583)	(3.636.019.789)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		8.462.956.641	15.162.572.656
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	4.491.958.876	11.581.691.640
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	3.970.997.765	3.580.881.016
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		394.975.721.147	497.357.358.486

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		48.286.157.823	140.183.761.346
310	I. Nợ ngắn hạn		47.453.283.281	139.106.384.415
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	18.493.507.762	19.082.170.112
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		842.431.253	1.923.858.660
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.662.933.668	1.330.008.440
314	4. Phải trả người lao động		-	155.231.297
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.217.862.471	4.597.026.720
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	5.731.477.928	7.068.390.790
320	7. Vay ngắn hạn	19	10.304.768.864	100.348.260.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	3.200.301.335	4.601.438.396
330	II. Nợ dài hạn		832.874.542	1.077.376.931
337	1. Phải trả dài hạn khác		832.874.542	1.077.376.931
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		346.689.563.324	357.173.597.140
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	346.689.563.324	357.173.597.140
411	1. Vốn cổ phần		149.923.670.000	149.923.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		149.923.670.000	149.923.670.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.520.414.412	8.520.414.412
415	3. Cổ phiếu quỹ		(817.291.640)	(817.291.640)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		93.495.828.385	99.385.502.276
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		95.566.942.167	100.161.302.092
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		59.421.449.170	55.018.841.569
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		36.145.492.997	45.142.460.523
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		394.975.721.147	497.357.358.486

Phan Hải Yến
Người lập

Lê Quang Hồng
Kế toán trưởng

Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	500.388.396.971	583.179.093.567
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(63.430.817.724)	(75.805.676.747)
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	436.957.579.247	507.373.416.820
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		(309.324.814.950)	(359.276.857.615)
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		127.632.764.297	148.096.559.205
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	2.396.854.675	1.018.761.581
22	7. Chi phí tài chính	22	(5.135.611.689)	(3.331.924.389)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.264.620.907)	(2.923.130.710)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(44.781.014.006)	(47.821.669.366)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(35.043.354.108)	(43.205.021.068)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		45.069.639.169	54.756.705.963
31	11. Thu nhập khác	25	242.540.450	4.801.171.000
32	12. Chi phí khác	25	(108.137.289)	(1.872.125.460)
40	13. Lợi nhuận khác	25	134.403.161	2.929.045.540
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.204.042.330	57.685.751.503
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(9.448.666.082)	(14.409.636.169)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.1	390.116.749	1.866.345.189
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		36.145.492.997	45.142.460.523

Phan Hải Yến
Người lập

Lê Quang Hồng
Kế toán trưởng

Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.204.042.330	57.685.751.503
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10	11.366.000.468	11.042.347.564
03	Các khoản dự phòng		(8.740.479.561)	7.619.103.267
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(280.431.837)	117.408.200
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.686.233.914)	(888.267.423)
06	Chi phí lãi vay	22	4.264.620.907	2.923.130.710
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		50.127.518.393	78.499.473.821
09	Giảm các khoản phải thu		1.948.257.041	30.745.015.895
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		105.982.033.924	(53.307.236.511)
11	Giảm các khoản phải trả		(17.102.689.008)	(38.224.451.018)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		7.064.021.832	(4.853.569.338)
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.866.817.725)	(2.923.130.710)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.086.129.022)	(22.604.945.825)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.878.768.097)	(4.103.839.286)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		133.187.427.338	(16.772.682.972)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(970.950.537)	(11.905.633.367)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		123.000.000	-
27	Tiền lãi đã nhận		1.777.906.109	888.267.423
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		929.955.572	(11.017.365.944)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19	103.615.151.662	228.884.440.444
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(193.658.642.798)	(186.409.278.044)
36	Cổ tức đã trả	20.2	(29.982.090.500)	(59.411.181.599)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(120.025.581.636)	(16.936.019.199)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		14.091.801.274	(44.726.068.115)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		22.150.190.542	66.876.258.657
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	36.241.991.816	22.150.190.542

Phan Hải Yến

Phan Hải Yến
Người lập

Lê Quang Hồng

Lê Quang Hồng
Kế toán trưởng



Bùi Quang Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017